

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HS - ST

Ngày 27-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Nhật Tân.
2. Bà Hoàng Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn ĐH, xã SH, huyện TT, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Văn Đ, sinh năm 1960 và bà Bùi Thị L, sinh năm 1964; có vợ là Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1988 và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định số 506/QĐ-XPVPHC ngày 13/3/2020, Công an tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (cát) trái phép” Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

*** Người làm chứng:** Anh **Phạm Văn T1** - Sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Thôn Nam Cường, xã SH, huyện TT, tỉnh Thái Bình.

(có mặt bị cáo, vắng mặt anh T1)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định khai thác cát dưới lòng sông Trà Lý để bán lấy tiền, Trần Văn T mua 01 thuyền vỏ bê tông, cốt thép, chạy động cơ diezen, trên thuyền có máy và đường ống cao su để hút cát. Ngày 27/02/2020, T khai thác cát trái phép dưới lòng sông Trà Lý, bị Công an tỉnh Thái Bình phát hiện bắt giữ và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 506/QĐ-XPVPHC ngày 13/3/2020, sau đó Trần Văn T tiếp tục 02 lần khai thác cát trái phép dưới lòng sông Trà Lý, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 23 giờ, ngày 04/5/2020, T điều khiển thuyền di chuyển dọc sông Trà Lý đến địa phận xã TG, huyện KX dừng lại neo đậu thuyền giữa sông, thả ống cao su xuống đáy sông rồi khởi động máy hút cát lên khoang thuyền. Ngay lúc này Tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Bình đến kiểm tra yêu cầu dừng hút cát, yêu cầu T di chuyển thuyền về Trạm Cảnh sát giao thông đường thủy T phố Thái Bình để kiểm tra. Sau khi kiểm tra, Tổ công tác lập biên bản vi phạm, xác định T không có Giấy phép khai thác cát, khối lượng cát hút lên thuyền là $9,6m^3$. Ngày 13/5/2020, Công an tỉnh Thái Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 260/QĐ-XPVPHC đối với T về nhiều hành vi vi phạm với tổng số tiền phạt là 9.500.000 đồng, trong đó hành vi khai thác trái phép khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (cát) với khối lượng $9,6m^3$, mức phạt 2.000.000 đồng. T đã nộp tiền phạt vào Ngân hàng Công Thương Thái Bình và đổ cát xuống sông Trà Lý tại vị trí khai thác để khắc phục hậu quả. Ngày 26/11/2020, Giám đốc Công an tỉnh Thái Bình ban hành Quyết định số 1296/QĐ-HBQĐXP, hủy một phần Quyết định xử phạt đối với hành vi nêu trên để khởi tố, điều tra.

Lần thứ hai: Ngày 11/7/2020, T tiếp tục đi khai thác cát trên lòng sông Trà Lý, do thuyền bị thủng, T đến nhà anh Phạm Văn T1 để nhờ đi tát nước hộ từ trong lòng thuyền ra sông. Trước khi đi, T nói với anh T1 “đi hút cát tại nơi có dự án nạo vét và được cơ quan có thẩm quyền cho phép”, anh T1 đồng ý. Khoảng 17 giờ cùng ngày, T điều khiển thuyền trên sông Trà Lý địa phận thôn Minh Châu, xã Đông Quan, huyện Đông Hưng dừng lại neo đậu thuyền. Anh T1 liên tục tát nước trong lòng thuyền đổ ra sông, còn T thả ống hút xuống đáy sông, khởi động máy hút cát lên khoang chính của thuyền thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát môi trường, Công an tỉnh Thái Bình phát hiện kiểm tra phát hiện T không có giấy phép khai thác cát và giấy tờ khác theo quy định của pháp luật. Xác định vị trí T khai thác cát trái phép có tọa độ VN-2000: X(m) = 2266348,803; Y(m) = 596044,457. Tổ công tác tiến hành lập biên bản vi phạm, quản lý phương tiện và $18m^3$ cát.

- Kết luận giám định số 4661/C09-P4 ngày 24/7/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận “Chất rắn dạng các hạt nhỏ màu xám nâu (ký hiệu M1) gửi giám định là cát”.

- Bản Kết luận định giá tài sản ngày 30/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân huyện Đông Hưng, kết luận “Cát có khối lượng 18m³ có giá trị 720.000 đồng”.

- Công văn số 02/HĐĐG, ngày 02/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình, kết luận “Không đủ căn cứ để tiến hành định giá 9,6m³ cát T khai thác ngày 04/5/2020”.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKSTB ngày 22 tháng 12 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã kết luận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn T** từ **09 tháng đến 01 năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi vi phạm đã gây ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về hòa nhập cuộc sống.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Trong quá trình tiến hành tố tụng, các cơ quan, người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Việc ban hành các quyết định tố tụng đúng quy định của pháp luật. Bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã kết luận. Bị cáo không được cấp phép khai thác tài nguyên khoáng sản của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Ngày 13/3/2020, bị cáo bị Công an tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản trái phép dưới lòng sông Trà Lý. Khi chưa hết thời hiệu được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính bị cáo tiếp tục sử dụng thuyền vỏ bê tông, cốt thép, chạy động cơ diezen và các phương tiện hút cát trái phép dưới lòng sông Trà Lý lên thuyền ngày 04/5/2020 tại khu vực xã TG, huyện KX 9,6m³ và ngày 11/7/2020 tại khu vực xã Đông Quang, huyện Đông Hưng 18m³ cát.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 506/QĐ-XPVPHC ngày 13/3/2020 của Công an tỉnh Thái Bình; Các biên bản kiểm tra phương tiện có liên quan đến tội phạm, vi phạm hành chính về tài nguyên, xác định khối lượng cát trên thuyền và biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm do Phòng Cảnh sát giao thông, Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Thái Bình lập vào ngày 05/5/2020 và ngày 11/7/2020; Kết luận giám định số 4661/C09-P4 ngày 24/7/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an; Công văn số 2836/STNMT-TNNKS ngày 30/10/2020 của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Thái Bình; Kết luận định giá ngày 30/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, UBND huyện Đông Hưng; Công văn số 02/HĐĐG ngày 02/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, UBND thành phố Thái Bình; Biên bản làm việc với Sở tài nguyên và môi trường ngày 18/10/2020 cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Hành vi hút cát trái phép của bị cáo Trần Văn T đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự;

Điều 227: Tội vi phạm các quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên.

“1. Người nào vi phạm quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên trong đất liền, hải đảo, nội thủy, vùng lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa và vùng trời của Việt Nam mà không có giấy phép hoặc không đúng với nội dung giấy phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

đ) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng.

[5] Đánh giá về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi khai thác cát trái phép của bị cáo Trần Văn T đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về khai thác tài nguyên, ảnh hưởng tới môi trường và thiên nhiên. Khai thác cát không đúng quy hoạch làm đáy sông bị hạ thấp, kéo theo xói lở bãi sông, đê kè. Vì vậy việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng pháp luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi hút cát trái phép nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6.2] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời là bài học răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo làm nghề tự do, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 thuyền vỏ xi măng, 02 máy nổ, 02 ống cao su bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội và 18m³ cát bị cáo hút được ngày 11/7/2020 cần tịch thu hoá giá sung vào ngân sách Nhà nước.

[10] Ngày 11/7/2020, anh Phạm Văn T1 được bị cáo Trần Văn T nhờ đi tát nước hộ từ lòng thuyền ra sông, anh T1 không được biết bị cáo T khai thác cát trái phép và không được bị cáo T bàn bạc, không được hưởng lợi nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[11] Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn T 09 tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu 01 thuyền vỏ xi măng, 02 máy nổ, 02 ống cao su, 18m³ cát để hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước.

Số vật chứng có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận, bảo quản tang vật, tài sản thi hành án ngày 23/12/2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Cục THADS tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương Thảo

